

Số: 105/2021/TT-BTC

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2021

THÔNG TƯ

Hướng dẫn việc trích lập, quản lý tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn việc trích lập, quản lý tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn việc trích lập, quản lý quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Đối với Trường ban kiểm soát, Kiểm soát viên trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Chứng khoán, Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Bảo hiểm tiền gửi, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, tổ chức xử lý mua bán nợ của Nhà nước: Trường hợp quy định của pháp luật khác có quy định đặc thù về việc trích lập, quản lý quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Trường ban kiểm soát, Kiểm soát viên thì áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật đó.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trường ban kiểm soát, Kiểm soát viên (bao gồm cả Kiểm soát viên tài chính) trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây viết tắt là công ty TNHH MTV):

- Kiểm soát viên công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây viết tắt là Kiểm soát viên) là cá nhân do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thực hiện các quy định tại Điều 103, Điều 104, Điều 105, Điều 107, Điều 108 Luật Doanh nghiệp và quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 1/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp.

- Kiểm soát viên tài chính là cá nhân do Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 5 Nghị định số 131/2018/NĐ-CP ngày 29/9/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Trường ban kiểm soát là cá nhân do cơ quan đại diện chủ sở hữu bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thực hiện các quy định tại Điều 103, Điều 104, Điều 105, Điều 106 và Điều 108 của Luật Doanh nghiệp.

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật được Chính phủ giao thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu Nhà nước đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

3. Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

4. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc trích lập, quản lý quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Trường ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại công ty TNHH MTV.

Chương II

TRÍCH LẬP, QUẢN LÝ QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG ĐỐI VỚI TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 3. Trích lập quỹ tiền lương, thù lao của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên

1. Quý I hàng năm, công ty TNHH MTV thực hiện xác định quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 4, Điều 5 và Điều 6 Nghị định số 52/2016/NĐ-CP và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có). Các công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đang thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng theo các Nghị định khác của Chính phủ thì áp dụng quy định tại các Nghị định đó.

2. Trước ngày 15 hàng tháng, công ty TNHH MTV thực hiện chuyển 80% số tiền lương, thù lao kế hoạch năm chia 12 tháng (sau khi trừ khoản phải nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các khoản khác theo quy định của pháp luật) về quỹ tiền lương, thù lao của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên do cơ quan đại diện chủ sở hữu quản lý. Trường hợp kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao chưa được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt thì công ty TNHH MTV tạm chuyển bằng 80% tiền lương, thù lao theo tháng của năm trước liền kề. Sau khi cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao của năm thì công ty TNHH MTV thực hiện bù trừ đảm bảo mức tạm ứng không quá 80% số tiền lương, thù lao theo tháng của năm kế hoạch. Đối với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam, thực hiện chuyển 85% số tiền lương, thù lao theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 20/2020/NĐ-CP ngày 17/2/2020 của Chính phủ về thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với một số tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước và Nghị định số 87/2021/NĐ-CP ngày 29/9/2021 của Chính phủ về kéo dài thời gian thực hiện và sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2020/NĐ-CP.

Sau khi thực hiện chuyển số tiền lương, thù lao của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên về quỹ tiền lương, thù lao của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên do cơ quan đại diện chủ sở hữu quản lý, Công ty TNHH MTV có văn bản gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu báo cáo về việc chuyển tiền lương, thù lao tiền thưởng của kiểm soát viên kèm theo bản sao (sao y bản chính) các chứng từ liên quan để cơ quan đại diện chủ sở hữu kịp thời theo dõi, chi trả.

Trước ngày 20 hàng tháng, cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện chi trả tiền lương, thù lao cho Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên vào tài khoản cá

nhân của Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên (80% của số tiền lương, thù lao theo kế hoạch năm chia 12 tháng; Đối với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam là 85% của số tiền lương, thù lao theo kế hoạch năm chia 12 tháng).

3. Trong thời hạn 15 ngày sau khi quyết toán quỹ tiền lương theo quy định khi kết thúc năm tài chính, công ty TNHH MTV thực hiện chuyển phần tiền lương, thù lao còn lại của Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên theo số đã được quyết toán về quỹ tiền lương, thù lao của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên tại cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Trên cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên, cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện chi trả phần tiền lương, thù lao còn lại cho Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

Điều 4. Trích lập quỹ tiền thưởng của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên

1. Tiền thưởng của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên bao gồm tiền thưởng hàng năm và thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ. Thời gian thực hiện trích lập và mức trích lập quỹ tiền thưởng của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên thực hiện theo quy định của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

2. Khi thực hiện quyết định chi thưởng hàng năm cho người quản lý, cán bộ công nhân viên của công ty, công ty TNHH MTV thực hiện chuyển 90% tiền thưởng năm của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên về quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên tại cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Tối đa 15 ngày kể từ ngày Công ty TNHH MTV chuyển tiền thưởng năm của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên, cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện chi trả tiền thưởng năm cho Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên trên cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao, số tiền chi tối đa là 90% tiền thưởng năm.

3. Phần còn lại của quỹ tiền thưởng hàng năm được lập thành quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ. Nhiệm kỳ để xác định quỹ tiền thưởng nhiệm kỳ của Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên được quy định tại Điều 103 Luật Doanh nghiệp.

Sau khi Trưởng ban kiểm soát và Kiểm soát viên kết thúc nhiệm kỳ, công ty TNHH MTV chuyển phần tiền thưởng còn lại về quỹ tiền lương, thù lao, tiền